

Số: /KH-UBND

Lưu Kiếm, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn phường Lưu Kiếm đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn phường đến năm 2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Duy trì ổn định mức sinh thay thế; góp phần bảo đảm quy mô, cơ cấu dân số hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững; đồng thời góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

##### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trung bình hằng năm từ 0,5%-1,0% tổng tỷ suất sinh trên địa bàn phường.
- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế phù hợp.
- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

#### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn phường. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.
- Đưa chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường giai đoạn 2026 – 2030.
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức huy động các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện chương trình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa bàn.

- Gắn kết quả thực hiện mục tiêu mức sinh của các tổ dân phố với việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Đồng thời, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định gắn kết quả thực hiện mục tiêu về mức sinh của địa phương, đơn vị với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

## **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành Ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

- Tập trung tuyên truyền duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn phường; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân và cặp vợ chồng trong việc sinh con, nuôi dạy con, góp phần bảo đảm phát triển bền vững địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng khác nhau; tập trung vận động, khuyến khích kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn phường.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ để nâng cao chất lượng dân số.

- Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn,

dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế tổ dân phố...

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

### **3. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan**

- Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

- Tuyên truyền tư vấn khám sức khoẻ tiền hôn nhân, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật...

### **4. Các nhiệm vụ và giải pháp khác**

- Cập nhật kiến thức mới, bảo đảm đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện việc sinh con; tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới hộ gia đình. Tham gia tập huấn cho toàn bộ cộng tác viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm nội dung điều chỉnh mức sinh và duy trì mức sinh thay thế.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số ở địa phương đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế vào nhiệm vụ, hoạt động của các cơ quan, ngành, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường**

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn phường; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

#### **2. Trạm Y tế phường**

- Là đơn vị đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số; đa dạng hóa nội dung, đổi mới hình thức truyền thông, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn.

- Tổ chức triển khai, nâng cao chất lượng các dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản: tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp và điều trị các bệnh, tật bẩm sinh; dự phòng và điều trị vô sinh, hiếm muộn... tại các cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định.

#### **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### **4. Các trường THCS trên địa bàn phường**

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính và mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

## **5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch trên các hệ thống phát thanh. Phối hợp với Trung tâm Y tế, các cơ quan, ngành, đơn vị làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân không kết hôn muộn sau 30 tuổi; không sinh con trước tuổi kết hôn quy định; mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ 2 con.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn phường.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên phát động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

## **7. Các tổ dân phố**

Căn cứ Kế hoạch này chủ động triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tổ dân phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn phường Lưu Kiếm đến năm 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế (b/c);
- TTĐU, TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Anh Tuấn**

